TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2024/HS-ST
Ngày 23-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt D

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn H

Ông Trần Văn T

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hải P - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn T - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Thị H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 22 tháng 02 năm 1985 tại S, Tuyên Quang; Nơi cư trú: khu D, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Hoàng Văn Đ - sinh năm 1952 (đã chết); Con bà Lê Thị Đ - sinh năm 1952; Gia đình bị cáocó 07 chị em, bị cáo là con thứ năm; Chồng: Đỗ Minh K - sinh năm 1974; Con: Bị cáo có 03 con: Con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh ngày 10/12/2022; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/01/2024 đến nay tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

2. Dương Văn T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 21 tháng 8 năm 1970 tại C, Phú Thọ; Nơi cư trú: khu D, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/10; Con ông Dương Văn H - sinh năm 1942 (đã chết); Con bà Nguyễn Thị H - sinh năm 1945; Gia đình bị cáocó 08 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; Vợ: Nguyễn Thị N - sinh năm 1974; Con: Bị cáo có 03 con: Con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/02/2024 đến nay tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

3. Nguyễn Văn L; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 08 tháng

5 năm 1975 tại C, Phú Thọ; Nơi cư trú: khu P, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/10; Con ông Nguyễn Kim Đ (đã chết); Con bà Nguyễn Thị M (đã chết); Gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ sáu; Vợ: Nguyễn Thị N - sinh năm 1976; Con: Bị cáo có 03 con, Con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2002; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/02/2024 đến nay tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:

Anh Dương Văn T, sinh năm 1980; vắng mặt.

Nơi cư trú: khu P, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/01/2024, Công an xã T qua công quản lý và nắm tình hình về an ninh, trật tự trên địa bàn, phát hiện tại nhà đối tượng Hoàng Thị H - sinh năm 1985, trú tại khu D, xã T, huyện C có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề. Công an xã T đã chuyển nguồn tin đến Cơ quan CSĐT Công an huyện C để kiểm tra, xác minh theo quy định. Cùng ngày, cơ quan điều tra đã triệu tập Hoàng Thị H đến làm việc và khai nhận: Do cần tiền chi tiêu nên ngày 05/01/2024, H sử dụng chiếc điện thoại OPPO F9 trong lắp sim số thuê bao 0978221881 và dùng tài khoản tên *"Hoàng Thị H"* đăng nhập vào ứng dụng Zalo để thực hiện hành vi "đánh bạc", dưới hình thức bán số lô, số đề dựa trên kết quả xổ số kiến thiết miền bắc cho Dương Văn T - sinh năm 1970, Nguyễn Văn L - sinh năm 1975 và Dương Văn T - sinh năm 1980, cùng trú tại xã T, huyện C. Căn cứ lời khai của Hoàng Thị H, cơ quan điều tra đã triệu Dương Văn T, Nguyễn Văn L và Dương Văn T đến làm việc. Tại cơ quan điều tra T, L và T đã thừa nhận hành vi mua số lô, số đề của Hoàng Thị H ngày 05/01/2024.

Ngày 12/01/2024, Cơ quan điều tra Công an huyện C T hành khám xét chỗ ở của Hoàng Thị H tại khu D, xã T, huyện C. Kết quả khám xét không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi đánh bạc của Hoàng Thị H.

Quá trình điều tra đã xác định:

Khoảng 15 giờ 14 phút ngày 05/01/2024, Dương Văn T - sinh năm 1980, trú tại khu Phú Thịnh, xã T, huyện C, sử dụng chiếc điện thoại SAM SUNG A02S trong lắp sim số 0974124194 và dùng tài khoản Zalo "T Hoa" nhắn tin vào tài khoản Zalo "Hoàng Thị H" được đăng ký bằng số điện thoại 0978221881 của Hoàng Thị H mua các số đề, gồm: Đề 22, 24 mỗi số đề là 60.000 đồng; đề 02, 20 mỗi số đề là 30.000 đồng; đề 25, 26, 29, 42, 99 mỗi số đề là 20.000 đồng; đề 55, 00, 77, 52, 62, 27, 72, 44, 28, 82, 21, 23 mỗi số đề là 10.000 đồng; đề đầu 2 (*gồm: 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29 mỗi số đề là 5.000 đồng)*; đề đít 2 *(gồm: 02, 12, 22, 32, 42, 52, 62, 72, 82, 92 mỗi số đề là 5.000 đồng).* Số tiền T mua số đề của H là 500.000 đồng (chưa

tính trừ tiền khuyến mại đề là 10%). Tiếp đó đến 16 giờ 07 phút cùng ngày, T tiếp tục nhắn tin mua các số lô của H, gồm: Lô 09, 22 mỗi số lô là 20 điểm; lô 10, 79, 97 mỗi số lô 10 điểm; lô 55, 00, 90, 77, 01, 82, 19, 45, 26, 88 mỗi số lô là 05 điểm (tổng là 120 điểm x 22.000 đồng/01 điểm = 2.640.000 đồng). Tổng số tiền T mua số đề, số lô của H là 3.140.000 đồng và H đồng ý bán số lô, số đề trên cho T bằng cách nhắn tin Zalo xác nhận "ok". Sau khi so sánh với quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng ngày 05/01/2024 thì T trúng các lô 01, 45, 26 mỗi lô là 05 điểm (tổng là 15 điểm lô x 80.000 đồng/01 điểm = 1.200.000 đồng), không trúng đề. Sau khi có kết quả xổ số thì T đã trả cho H số tiền chênh lệnh là 1.890.000 đồng (đã trừ tiền khuyến mại đề 10% = 50.000 đồng). Như vậy tổng số tiền T dùng vào đánh bạc và T bạc dưới hình thức mua số lô, số đề là **4.340.000** đồng.

Đến khoảng 17 giờ 26 phút ngày 05/01/2024, Dương Văn T - sinh năm 1970, trú tại khu D, xã T, huyện C, sử dụng chiếc điện thoại SAM SUNG GALAXY A21S trong lắp sim số 0394873694 nhắn tin đến số điện thoại 0978221881 của Hoàng Thị H mua các số lô, gồm: Lô 07, 70, 29, 92, 35, 53, 09, 00 mỗi số lô là 20 điểm và lô 28, 82 mỗi số lô là 10 điểm (tổng là 180 điểm lô x 22.000 đồng/01 điểm = 3.960.000 đồng) và H đồng ý bán số lô cho T bằng cách nhắn tin xác nhận "vâng". Sau khi so sánh với quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng ngày 05/01/2024 thì T trúng lô 53 là 20 điểm lô x 80.000 đồng/01 điểm = 1.600.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số thì T đã trả cho H số tiền chênh lệnh là 2.360.000 đồng. Như vậy tổng số tiền T dùng vào đánh bạc và T bạc dưới hình thức mua số lô là **5.560.000** đồng.

Đến khoảng 18 giờ 06 phút ngày 05/01/2024, Nguyễn Văn L - sinh năm 1975, trú tại khu P, xã T, huyện C, sử dụng chiếc điện thoại OPPO A58 trong lắp sim 0963126055 nhắn tin đến điện thoại 0978221881 của Hoàng Thị H mua các số lô, số đề, gồm: Lô 00, 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59 mỗi số lô là 05 điểm (tổng là 100 điểm lô x 22.000 đồng/01 điểm = 2.200.000 đồng) và 04 số đề là 11, 16, 66 mỗi số đề là 10.000 đồng, số đề 61 là 20.000 đồng (tổng là 50.000 đồng tiền đề), chưa tính trừ tiền khuyến mại đề là 10%. H đồng ý bán số lô, số đề cho L bằng cách nhắn tin xác nhận *"Kép gì đấy"*. Sau khi so sánh với quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng ngày 05/01/2024 thì L trúng các số lô 01, 50, 52, 53, 58, 59 mỗi số là 05 điểm và số lô 04 là 10 điểm (tổng là 40 điểm lô x 80.000 đồng/01 điểm = 3.200.000 đồng) và không trúng đề. L và H chưa thực hiện việc trả tiền mua số lô, số đề và tiền trúng thưởng cho nhau. Như vậy tổng số tiền L đã dùng vào đánh bạc và T bạc dưới hình thức mua số lô, số đề là **5.450.000** đồng.

Về cách thức đánh bạc, thì H thỏa thuận với T, L và anh T đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề. Cụ thể: Số đề là 2 chữ số: Người mua tự lựa chọn mua một hoặc nhiều số tự nhiên từ 00 đến 99, mức tiền mua tùy ý, rồi đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng vào lúc 18 giờ 15 phút cùng ngày, nếu trùng với hai số cuối của giải đặc biệt thì người mua được trả gấp 70 lần số tiền đã bỏ ra mua số đề đó, nếu thua người chơi mất số tiền đã mua; Số lô là 2 chữ số: Người mua tự lựa chọn mua một hoặc nhiều cặp số gồm 2 số tự nhiên bất kỳ (cặp số từ 00 đến 99), mức mua tính theo "điểm". So sánh với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng vào lúc 18 giờ 15 phút cùng ngày; nếu số lô đã mua trùng

với hai chữ số cuối của bất kỳ giải thưởng nào thì người mua trúng lô, khi trúng lô người mua được trả 80.000đ/1điểm, nếu thua người chơi mất số tiền đã mua. Những người chơi T, L và anh T sẽ mua số lô, số đề của H với giá 22.000đ/1điểm lô và tiền đề được H tính khuyến mại 10% (tức người mua mua 10.000đ tiền đề thì chỉ phải trả cho H 9.000đ). Việc thanh toán tiền được thực hiện sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc.

Về xử lý vật chứng, đồ vật, tài liệu tạm giữ:

+ 01 điện thoại OPPO F9 mặt sau màu đen, số Imei 1: 886376049662817, số Imei 2: 8863760496628809, trong có lắp sim số thuê bao 0978221881 và số tiền 4.000.000 đồng do Hoàng Thị H giao nộp, là tiền do phạm tội mà có.

+ 01 điện thoại SAM SUNG A02S, có số Imel 1: 353112 444641076, số Imel 2: 2356087264641074, trong có lắp sim số thuê bao 0974124194 và số tiền 1.200.000 đồng do Dương Văn T giao nộp, là tiền do phạm tội mà có.

+ 01 điện thoại SAM SUNG Galaxy A21S mặt sau màu đen, số Imei 1: 31566215558857, số Imei 2: 352465215558858, trong có lắp sim số thuê bao 0394873694 và số tiền 1.600.000 đồng do Dương Văn T giao nộp, là tiền do phạm tội mà có.

+ 01 điện thoại OPPO A58, số Imei 1: 865039065750335, số Imei 2: 865039065750327, trong có lắp 02 sim số thuê bao là 0397667456, 0963126055 và số tiền 2.250.000 đồng do Nguyễn Văn L giao nộp, là tiền do phạm tội mà có.

Quá trình điều tra xác định đây là những vật chứng của vụ án và tiền liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát đã ra quyết định chuyển vật chứng từ Cơ quan CSĐT Công an huyện C đến Chi cục THADS huyện C để phục vụ công tác xét xử và thi hành án.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Thị H khai nhận: Bị cáo đã đánh bạc bán số lô, số đề cho Dương Văn T là 4.340.000 đồng; bán số lô cho Dương Văn T là 5.560.000 đồng; bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn L là 5.450.000 đồng, tổng số tiền là 15.350.000 đồng. Bị cáo có tài sản chung của vợ chồng là quyền sử dụng đất diện tích 1.874m^2 tại khu D, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ, trên đất có 01 nhà xây cấp 4, ngoài ra bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn T khai nhận: Tổng số tiền bị cáo đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề với bị cáo H là 5.560.000 đồng. Sau khi có kết quả bị cáo đã thanh toán lại cho bị cáo H số tiền 2.360.000đồng. Bị cáo lao động tự do, thu nhập thấp. Bị cáo có tài sản chung của vợ chồng là quyền sử dụng đất diện tích 400m^2 tại khu D, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ, trên đất có 01 nhà xây kiên cố, ngoài ra bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận: Tổng số tiền bị cáo đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề với bị cáo H là 5.450.000 đồng. Bị cáo và H chưa thanh toán tiền cho nhau. Bị cáo lao động tự do, thu nhập thấp. Bị cáo có tài sản chung của vợ chồng là quyền sử dụng đất diện tích 563,8m^2 tại khu P, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ, trên đất có 01 nhà gỗ 03 gian, lợp lá cọ, ngoài ra bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSCK ngày 26/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố Hoàng Thị H, Dương Văn T và Nguyễn Văn L về tội: "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về trách nhiệm hình sự:*

Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị H, Dương Văn T và Nguyễn Văn L phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Hoàng Thị H từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo T, L.

Xử phạt Dương Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt Nguyễn Văn L từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện C nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Hoàng Thị H, Dương Văn T và Nguyễn Văn L cho UBND xã T, huyện C, tỉnh Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo. Buộc các bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật hình sự. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng đối với mỗi bị cáo là không quá 04 giờ/01 ngày và không quá 05 ngày/01 tuần. Trong thời gian cải tạo không giam giữ, người bị kết án về cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ. Trường hợp các bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì áp dụng theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước: 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 mặt sau màu đen, có số IMEI 1: 8663.7604.9662.817; IMEI 2: 8663.7604.9662.809 của Hoàng Thị H; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A58 mặt sau màu đen, có số IMEI 1: 8650.3906.5750.335; IMEI 2: 8650.3906.5750.327 của Nguyễn Văn L; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A21S, mặt sau màu đen, có số IMEI 1: 3516.6261.5558.857; IMEI 2: 3524.6521.5558.858 của Dương Văn T; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A02S, có số IMEI 1:

3531.1244.4641.076; IMEI 2: 3560.8726.4641.074của Dương Văn T và số tiền 9.050.000đ (Chín triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

(Theo biên bản giao, nhận, đồ vật, tài liệu, vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C tỉnh Phú Thọ ngày 29/3/2024)

Buộc truy thu của bị cáo H số tiền 10.300.000đ để xung quỹ nhà nước, xác nhận bị cáo đã nộp tại cơ quan điều tra số tiền 4.000.000đ, bị cáo H còn phải nộp số tiền 6.300.000đ để xung quỹ nhà nước. Truy thu của bị cáo T số tiền 1.600.000 đồng, bị cáo L số tiền 2.250.000 đồng và anh Dương Văn T số tiền 1.200.000 đồng, xác nhận bị cáo T, L và anh T đã nộp lại số tiền này tại cơ quan điều tra.

- Tịch thu để tiêu hủy 01 sim số thuê bao 0978221881 thu giữ của H, 01 sim số thuê bao 0394873694 thu giữ của của T, 01 sim số thuê bao 0963126055 thu giữ của L và 01 sim số thuê bao 0974124194 thu giữ của anh Dương Văn T sử dụng vào việc đánh bạc.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L 01 sim số thuê bao 0397667456 không sử dụng vào đánh bạc.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra huyện C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện C; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo:*

Ngày 05/01/2024, tại khu D, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ, Hoàng Thị H đã thực hiện hành vi "Đánh bạc" dưới hình thức bán số lô, số đề cho các Dương Văn T, Nguyễn Văn L và Dương Văn T, với tổng số tiền sử dụng vào đánh bạc là **15.350.000** đồng; Dương Văn T đã thực hiện hành vi "Đánh bạc" dưới hình thức mua số lô của H, với tổng số tiền sử dụng vào đánh bạc là **5.560.000** đồng; Nguyễn Văn L đã thực hiện hành vi "Đánh bạc" dưới hình thức mua số lô, số đề của H,

với tổng số tiền sử dụng vào đánh bạc là **5.450.000** đồng.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội, các bị cáo không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Hoàng Thị H, Dương Văn T, Nguyễn Văn L phạm tội *"Đánh bạc"* như Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt đối với các bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 321.

"Điều 321. Tội đánh bạc:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Hành vi các bị cáo đã thực hiện gây chết trật tự trị an ở địa phương. Bởi lẽ vấn đề cờ bạc là một trong các tệ nạn xã hội mà nhà nước ta đang quản lý chặt chẽ, nghiêm cấm mọi tổ chức, cá nhân gá bạc và đánh bạc dưới mọi hình thức để làm lành mạnh các quan hệ xã hội, từ việc đánh bạc thường dẫn đến những tội phạm khác, ảnh hưởng đến trật tự công cộng. Vì vậy đấu tranh với tội phạm này là rất cần thiết, cần đưa ra xét xử nghiêm trước pháp luật. Do vậy cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra. Song trước khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó Hoàng Thị H là người khởi xướng và trực tiếp cùng thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề, do vậy H phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án; Dương Văn T, Nguyễn Văn L trực tiếp cùng thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề của H, do vậy T và L phải chịu trách nhiệm đồng phạm với vai trò là người thực hành.

Xét về nguyên nhân, động cơ, điều kiện phạm tội: Các bị cáo đều là người có trình độ hiểu biết xã hội và pháp luật nhất định nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện.

Đối với bị cáo Hoàng Thị H không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có bố đẻ là ông Hoàng Văn Được là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng

chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra trước lần phạm tội này, bị cáo đều chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

Các bị cáo T, L đều không có tiền án, tiền sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra trước lần phạm tội này, các bị cáo T, L đều chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo là phù hợp.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự quy định "Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước...". Xong xét thấy các bị cáo Hoàng Thị H, Dương Văn T và Nguyễn Văn L đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo nhưng các bị cáo phải lao động phục vụ cộng đồng theo quy định của pháp luật.

[4] *Về hình phạt bổ sung:* Tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*. Qua xác minh các bị cáo Hoàng Thị H, Dương Văn T và Nguyễn Văn L tuy có tài sản nhưng đều là tài sản chung của vợ chồng lại đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp.

[5] *Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và các vấn đề khác:*

Ngày 11/01/2024 bị cáo H tự nguyện giao nộp số tiền 4.000.000đồng; Ngày 11/01/2024 Dương Văn T tự nguyện giao nộp số tiền 1.600.000đồng; Ngày 11/01/2024 Nguyễn Văn L tự nguyện giao nộp số tiền 2.250.000đồng; đây đều là số tiền do các bị cáo dùng để đánh bạc chưa thanh toán cho nhau nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước; Đối với số tiền 1.200.000đồng do anh Dương Văn T tự nguyện giao tự nguyện giao nộp. Tổng số tiền 9.050.000đồng dùng vào việc đánh bạc trái phép nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 mặt sau màu đen, có số IMEI 1: 8663.7604.9662.817; IMEI 2: 8663.7604.9662.809 của Hoàng Thị H; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A58 mặt sau màu đen, có số IMEI 1: 8650.3906.5750.335; IMEI 2: 8650.3906.5750.327 của Nguyễn Văn L; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A21S, mặt sau màu đen, có số IMEI 1: 3516.6261.5558.857; IMEI 2: 3524.6521.5558.858 của Dương Văn T; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A02S, có số IMEI 1: 3531.1244.4641.076; IMEI 2:

3560.8726.4641.074của Dương Văn T và số tiền 9.050.000đ (Chín triệu không trăm năm mươi nghìn đồng). Đây là chiếc điện thoại di động các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề ngày 05/01/2024 nên cần tịch thu để bán nộp ngân sách nhà nước.

(Theo biên bản giao, nhận, đồ vật, tài liệu, vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C tỉnh Phú Thọ ngày 29/3/2024)

Số tiền 15.350.000đồng bị cáo H, T. L. anh T đánh bạc cần phải tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Trong đó bị cáo H đánh bạc với bị cáo T là 5.560.000đồng, với bị cáo L là 5.450.000đồng, với anh T là 4.340.000đồng. Quá trình điều tra: Ngày 11/01/2024 bị cáo H tự nguyện giao nộp 4.000.000đồng; bị cáo T 1.600.000đồng; bị cáo L 2.250.000đồng và anh T tự nguyện giao nộp mỗi bị cáo số tiền 1.200.000đồng; Tổng cộng là 9.050.000đồng. Do vậy còn phải tịch thu nộp Ngân sách nhà nước của bị cáo H số tiền 6.300.000đồng.

Đối với 01 sim số thuê bao 0397667456 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn L không sử dụng vào đánh bạc cần được trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L.

Trong vụ án này, đối với Dương Văn T đã thực hiện hành vi "Đánh bạc" dưới hình thức mua số lô, số đề của Hoàng Thị H ngày 05/01/2024 với số tiền 4.340.000 đồng. Bản thân T chưa bị xử phạt hành chính hoặc bị kết án về tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc, Gá bạc. Ngày 22/02/2024, Công an huyện C đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T là đúng quy định.

Liên quan đến kết quả tra cứu số điện thoại 0978221881 có đăng ký tên Đỗ Minh Khoa (là chồng H). Ngày 05/01/2024, bị cáo H đã sử dụng số điện thoại này để thực hiện hành đánh bạc, nhưng anh Khoa không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định.

[6]. *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị H, Dương Văn T và Nguyễn Văn L phạm tội Đánh bạc.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Hoàng Thị H 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Dương Văn T 07 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt Nguyễn Văn L 07 tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện C nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Hoàng Thị H, Dương Văn T và Nguyễn Văn L cho UBND xã T, huyện C, tỉnh Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo. Buộc các bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật hình sự. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng đối với mỗi bị cáo là không quá 04 giờ/01 ngày và không quá 05 ngày/01 tuần. Trong thời gian cải tạo không giam giữ, người bị kết án về cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ. Trường hợp các bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì áp dụng theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước: 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 mặt sau màu đen, có số IMEI 1: 8663.7604.9662.817; IMEI 2: 8663.7604.9662.809 của Hoàng Thị H; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A58 mặt sau màu đen, có số IMEI 1: 8650.3906.5750.335; IMEI 2: 8650.3906.5750.327 của Nguyễn Văn L; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A21S, mặt sau màu đen, có số IMEI 1: 3516.6261.5558.857; IMEI 2: 3524.6521.5558.858 của Dương Văn T; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A02S, có số IMEI 1: 3531.1244.4641.076; IMEI 2: 3560.8726.4641.074 của Dương Văn T và số tiền 9.050.000đ (Chín triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

(Theo biên bản giao, nhận, đồ vật, tài liệu, vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C tỉnh Phú Thọ ngày 29/3/2024)

Truy thu nộp Ngân sách nhà nước của bị cáo Hoàng Thị H số tiền 6.300.000đồng.

- Tịch thu để tiêu hủy 01 sim số thuê bao 0978221881 thu giữ của H, 01 sim số thuê bao 0394873694 thu giữ của của T, 01 sim số thuê bao 0963126055 thu giữ của L và 01 sim số thuê bao 0974124194 thu giữ của anh Dương Văn T.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L 01 sim số thuê bao 0397667456.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Thị H, Dương Văn T và Nguyễn Văn L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự, các bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ thi hành án dân sự, nếu không tự nguyện thi hành án thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7a, Điều 9 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt được quyền kháng cáo; Người có quyền L nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện C;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã T;
- Bị cáo;
- Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS+VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Việt Dũng